TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Huỳnh Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Hồng L, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024, nguyên đơn bà Phan Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và không có sự tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Mai H, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Đặng Triệu LL, sinh ngày 05/02/2015. Hiện tại bà đang nuôi dưỡng hai cháu. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu, bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đặng Văn D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Hồng L và ông Đặng Văn D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà L và ông D có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm với nhau, thường xuyên cự cãi nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, ông D không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L và ông D có hai con chung là cháu Đặng Mai H, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Đặng Triệu LL, sinh ngày 05/02/2015. Cháu H và cháu LL chưa thành niên, hai cháu hiện đã trên 07 tuổi, bà L đang nuôi dưỡng hai cháu đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, đồng thời hai cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà L, do đó giao hai cháu cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai cháu mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung là không có, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 29/02/2024, bà L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Phan Hồng L được ly hôn với ông Đặng Văn D.

Về con chung: Giao cháu Đặng Mai H, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Đặng Triệu LL, sinh ngày 05/02/2015 cho bà Phan Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đặng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đặng Mai H và cháu Đặng Triệu LL mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Phan Hồng L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 29/02/2024, bà Phan Hồng L nộp tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006273 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phan Hồng L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn D vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt